

Dưới đây là Địa chỉ 54 Trung tâm Phục vụ hành chính công An Giang sau sáp nhập:

| <b>STT</b> | <b>Tên ĐVHC</b>   | <b>Văn phòng HĐND &amp; UBND</b>                                           | <b>Địa chỉ 54 Trung tâm Phục vụ hành chính công An Giang</b> |
|------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1          | Xã Mỹ Hòa Hưng    | Tổ 03, ấp Mỹ Long 1, xã Mỹ Hòa Hưng                                        | Tổ 03, ấp Mỹ Long 1, xã Mỹ Hòa Hưng                          |
| 2          | Phường Long Xuyên | Trụ sở Thành ủy (cũ) – Số 99, Nguyễn Thái Học nổi dài, P. Mỹ Hòa           | Số 98, Trần Quang Diệu, P. Mỹ Hòa                            |
| 3          | Phường Bình Đức   | Số 169, đường Hàm Nghi, phường Bình Khánh                                  | Số 98, đường Hàm Nghi, phường Bình Khánh                     |
| 4          | Phường Mỹ Thới    | Số 162, Trần Quang Khải, khóm Trung An, phường Mỹ Thới                     | Số 162, Trần Quang Khải, khóm Trung An, phường Mỹ Thới       |
| 5          | Phường Châu Đốc   | – Số 160 Lê Lợi, P. Châu Phú B<br><br>– 256 Trần Khoa Nghĩa, P. Châu Phú A | Số 160 Lê Lợi, P. Châu Phú B                                 |
| 6          | Phường Vĩnh Tế    | – 666 Tân Lộ Kiều Lương, khóm Tân Lợi 2<br><br>– Khuôn viên                | Trụ sở Bộ phận Một cửa tại UBND P. Núi Sam cũ                |

|    |                  |                                                                                |                                                          |
|----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|    |                  | Trường Mẫu<br>giáo Nam<br>Núi Sam                                              |                                                          |
| 7  | Xã An<br>Phú     | UBND huyện<br>An Phú (cũ),<br>Đường Bạch<br>Đăng, TT An<br>Phú                 | UBND huyện An Phú (cũ), Đường Bạch<br>Đăng, TT An Phú    |
| 8  | Xã Vĩnh<br>Hậu   | UBND xã<br>Vĩnh Trường<br>hiện tại – Ấp<br>Vĩnh Bình,<br>xã Vĩnh<br>Trường     | UBND huyện An Phú (cũ), Đường Bạch<br>Đăng, TT An Phú    |
| 9  | Xã Nhơn<br>Hội   | UBND xã<br>Quốc Thái<br>hiện tại – Ấp<br>Đông Ky, xã<br>Quốc Thái              | UBND xã Quốc Thái hiện tại – Ấp Đông<br>Ky, xã Quốc Thái |
| 10 | Xã Khánh<br>Bình | UBND thị<br>trấn Long<br>Bình hiện tại<br>– Khóm Tân<br>Khánh, TT<br>Long Bình | UBND thị trấn Long Bình hiện tại – Khóm<br>Tân Khánh     |
| 11 | Xã Phú<br>Hữu    | UBND xã<br>Phú Hữu –<br>Ấp Phú Hiệp,<br>xã Phú Hữu                             | UBND xã Phú Hữu – Ấp Phú Hiệp, xã<br>Phú Hữu             |
| 12 | Xã Tân<br>An     | UBND xã<br>Tân An, TX<br>Tân Châu –<br>Tổ 4, ấp Tân<br>Phú B, xã<br>Tân An     | UBND xã Tân An, TX Tân Châu – Tổ 4,<br>ấp Tân Phú B      |
| 13 | Xã               | UBND xã                                                                        | UBND xã Khối vận xã Lê Chánh – Ấp                        |

|    |                 |                                                                    |                                                               |
|----|-----------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
|    | Châu Phong      | Khối vận xã Lê Chánh – Ấp Phú Hiệp 1, xã Lê Chánh                  | Phú Hiệp 1, xã Lê Chánh                                       |
| 14 | Xã Vĩnh Xương   | UBND xã Vĩnh Hòa hiện tại – Ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa           | UBND xã Vĩnh Hòa hiện tại – Ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa      |
| 15 | Phường Tân Châu | UBND TX Tân Châu – Trần Hưng Đạo, phường Long Thạnh D, TX Tân Châu | UBND TX Tân Châu – Trần Hưng Đạo, phường Long Thạnh D         |
| 16 | Phường Long Phú | UBND phường Long Hưng, TX Tân Châu – Số 34, khóm Long Cường        | UBND phường Long Hưng, TX Tân Châu                            |
| 17 | Xã Phú Tân      | Trụ sở Huyện ủy huyện Phú Tân – Khóm Trung 1, thị trấn Phú Mỹ      | Trụ sở Huyện ủy huyện Phú Tân – Khóm Trung 1, thị trấn Phú Mỹ |
| 18 | Xã Phú An       | UBND xã Phú Bình hiện tại – Tổ 5, ấp Phú Hòa 1, xã Phú Bình        | UBND xã Phú Bình hiện tại – Tổ 5, ấp Phú Hòa 1, xã Phú Bình   |
| 19 | Xã Bình         | UBND xã Cái Dầu hiện                                               | UBND xã Cái Dầu hiện tại – Ấp Thị, TT Cái Dầu                 |

|    |                      |                                                                   |                                                          |
|----|----------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|    | Thanh<br>Đông        | tại – Ấp Thị,<br>TT Cái Dầu                                       |                                                          |
| 20 | Xã Châu<br>Vàm       | UBND xã<br>Tân Trung<br>hiện tại – Ấp<br>Phú Lợi, xã<br>Tân Trung | UBND xã Tân Trung hiện tại – Ấp Phú<br>Lợi, xã Tân Trung |
| 21 | Phường<br>Chợ<br>Mới | UBND huyện<br>Chợ Mới –<br>Ấp Long<br>Định 1, thị<br>trấn Chợ Mới | UBND huyện Chợ Mới – Ấp Long Định<br>1, thị trấn Chợ Mới |
| 22 | Xã Long<br>Kiến      | UBND xã<br>Long Kiến –<br>Ấp Long Hòa<br>1, xã Long<br>Kiến       | UBND xã Long Kiến – Ấp Long Hòa 1,<br>xã Long Kiến       |
| 23 | Xã Kiến<br>Thành     | UBND xã<br>Kiến Thành –<br>Ấp Bình<br>Long 1, xã<br>Kiến Thành    | UBND xã Kiến Thành – Ấp Bình Long 1,<br>xã Kiến Thành    |
| 24 | Xã Mỹ<br>Hiệp        | UBND xã<br>Mỹ Hiệp –<br>Ấp Mỹ Phú,<br>xã Mỹ Hiệp                  | UBND xã Mỹ Hiệp – Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ<br>Hiệp               |
| 25 | Xã Tấn<br>Mỹ         | UBND xã<br>Tấn Mỹ – Ấp<br>Tấn Thuận,<br>xã Tấn Mỹ                 | UBND xã Tấn Mỹ – Ấp Tấn Thuận, xã<br>Tấn Mỹ              |
| 26 | Xã Hòa<br>Bình       | UBND xã<br>Hòa Bình –<br>Ấp Hòa Phú,<br>xã Hòa Bình               | UBND xã Hòa Bình – Ấp Hòa Phú, xã<br>Hòa Bình            |

|    |                         |                                                                   |                                                          |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 27 | Xã An<br>Thạnh<br>Trung | UBND xã An<br>Thạnh Trung<br>– Ấp An<br>Hòa, xã An<br>Thạnh Trung | UBND xã An Thạnh Trung – Ấp An Hòa,<br>xã An Thạnh Trung |
| 28 | Xã Mỹ<br>Hội<br>Đông    | UBND xã<br>Mỹ Hội<br>Đông – Ấp<br>Mỹ Lợi 1, xã<br>Mỹ Hội<br>Đông  | UBND xã Mỹ Hội Đông – Ấp Mỹ Lợi 1,<br>xã Mỹ Hội Đông     |
| 29 | Xã Bình<br>Hòa          | UBND xã<br>Bình Hòa –<br>Ấp Bình<br>Thạnh 1, xã<br>Bình Hòa       | UBND xã Bình Hòa – Ấp Bình Thạnh 1,<br>xã Bình Hòa       |
| 30 | Xã Nhơn<br>Mỹ           | UBND xã<br>Nhơn Mỹ –<br>Ấp Tân<br>Hưng, xã<br>Nhơn Mỹ             | UBND xã Nhơn Mỹ – Ấp Tân Hưng, xã<br>Nhơn Mỹ             |
| 31 | Xã An<br>Hòa            | UBND xã An<br>Hòa – Ấp<br>Hòa Hạ 1, xã<br>An Hòa                  | UBND xã An Hòa – Ấp Hòa Hạ 1, xã An<br>Hòa               |
| 32 | Xã Hội<br>An            | UBND xã<br>Hội An – Ấp<br>Hội An 1, xã<br>Hội An                  | UBND xã Hội An – Ấp Hội An 1, xã Hội<br>An               |
| 33 | Xã Hòa<br>An            | UBND xã<br>Hòa An – Ấp<br>Hòa Tân, xã<br>Hòa An                   | UBND xã Hòa An – Ấp Hòa Tân, xã Hòa<br>An                |
| 34 | Xã Bình<br>Mỹ           | UBND xã<br>Bình Mỹ –<br>Ấp Bình                                   | UBND xã Bình Mỹ – Ấp Bình Trung 2, xã<br>Bình Mỹ         |

|    |                |                                                       |                                                       |
|----|----------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                | Trung 2, xã Bình Mỹ                                   |                                                       |
| 35 | Xã Phú Thạnh   | UBND xã Phú Thạnh – Ấp Phú Thuận, xã Phú Thạnh        | UBND xã Phú Thạnh – Ấp Phú Thuận, xã Phú Thạnh        |
| 36 | Xã Long Điền A | UBND xã Long Điền A – Ấp Trung Hưng 1, xã Long Điền A | UBND xã Long Điền A – Ấp Trung Hưng 1, xã Long Điền A |
| 37 | Xã Long Điền B | UBND xã Long Điền B – Ấp An Tập, xã Long Điền B       | UBND xã Long Điền B – Ấp An Tập, xã Long Điền B       |
| 38 | Xã Thoại Giang | UBND xã Thoại Giang – Ấp Hòa Tây, xã Thoại Giang      | UBND xã Thoại Giang – Ấp Hòa Tây, xã Thoại Giang      |
| 39 | Xã Vĩnh Khánh  | UBND xã Vĩnh Khánh – Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Khánh      | UBND xã Vĩnh Khánh – Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Khánh      |
| 40 | Xã Thoại Sơn   | Trụ sở UBND huyện Thoại Sơn – TT Núi Sập              | Trụ sở UBND huyện Thoại Sơn – TT Núi Sập              |
| 41 | Xã Tây Phú     | UBND xã Tây Phú – Ấp Tây Phú, xã Tây Phú              | UBND xã Tây Phú – Ấp Tây Phú, xã Tây Phú              |

|    |                 |                                                         |                                                         |
|----|-----------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 42 | Xã Vĩnh Chánh   | UBND xã Vĩnh Chánh – Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Chánh        | UBND xã Vĩnh Chánh – Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Chánh        |
| 43 | Xã Vĩnh Trạch   | UBND xã Vĩnh Trạch – Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Trạch         | UBND xã Vĩnh Trạch – Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Trạch         |
| 44 | Xã Định Thành   | UBND xã Định Thành – Ấp Hòa Lợi, xã Định Thành          | UBND xã Định Thành – Ấp Hòa Lợi, xã Định Thành          |
| 45 | Xã Định Mỹ      | UBND xã Định Mỹ – Ấp Mỹ An 1, xã Định Mỹ                | UBND xã Định Mỹ – Ấp Mỹ An 1, xã Định Mỹ                |
| 46 | Xã Thạnh Mỹ Tây | UBND xã Thạnh Mỹ Tây – Ấp Thạnh Thới 1, xã Thạnh Mỹ Tây | UBND xã Thạnh Mỹ Tây – Ấp Thạnh Thới 1, xã Thạnh Mỹ Tây |
| 47 | Xã Bình Thành   | UBND xã Bình Thành – Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành         | UBND xã Bình Thành – Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành         |
| 48 | Xã Mỹ Phú       | UBND xã Mỹ Phú – Ấp Mỹ Phú 1, xã Mỹ Phú                 | UBND xã Mỹ Phú – Ấp Mỹ Phú 1, xã Mỹ Phú                 |
| 49 | Xã An Bình      | UBND xã An Bình – Ấp An Bình                            | UBND xã An Bình – Ấp An Bình, xã An Bình                |

|    |                           |                                                                               |                                                            |
|----|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|    |                           | An Bình, xã<br>An Bình                                                        |                                                            |
| 50 | Xã Hòa<br>Bình<br>Thạnh   | UBND xã<br>Hòa Bình<br>Thạnh – Ấp<br>Bình Phú, xã<br>Hòa Bình<br>Thạnh        | UBND xã Hòa Bình Thạnh – Ấp Bình<br>Phú, xã Hòa Bình Thạnh |
| 51 | Xã Tân<br>Tuyên           | UBND xã<br>Tân Tuyên –<br>Ấp Tân<br>Thạnh, xã<br>Tân Tuyên                    | UBND xã Tân Tuyên – Ấp Tân Thạnh, xã<br>Tân Tuyên          |
| 52 | Xã Vĩnh<br>Thạnh<br>Trung | UBND xã<br>Vĩnh Thạnh<br>Trung – Ấp<br>Trung Thạnh,<br>xã Vĩnh<br>Thạnh Trung | UBND xã Vĩnh Thạnh Trung – Ấp Trung<br>Thạnh               |
| 53 | Xã Vĩnh<br>Hanh           | UBND xã<br>Vĩnh Hanh –<br>Ấp Hòa<br>Hanh, xã<br>Vĩnh Hanh                     | UBND xã Vĩnh Hanh – Ấp Hòa Hanh                            |
| 54 | Xã Cần<br>Đăng            | UBND xã<br>Cần Đăng –<br>Ấp Bình Hòa,<br>xã Cần Đăng                          | UBND xã Cần Đăng – Ấp Bình Hòa                             |